

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGÂN BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGÂN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGAN BINH DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGAN BINH INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107434151

3. Ngày thành lập: 13/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 07, Liền kề 20, Khu đô thị Văn Khê,, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904040496

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
8.	Khai thác gỗ	0221
9.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
10.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
15.	Sản xuất rượu vang	1102
16.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
18.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Bưu chính	5310
24.	Chuyển phát	5320
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác	4662
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh 4772 Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Hoạt động viễn thông khác	6190
36.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
56.	Bán buôn gạo	4631
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
61.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
62.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Vận tải hành khách bằng taxi	4931
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
66.	Giáo dục mầm non	8510
67.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
68.	Cho thuê xe có động cơ	7710
69.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
70.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
71.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
73.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
74.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
75.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Điều hành tua du lịch	7912

78.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ THỊ KIM TUYẾN	Số 07 phố Tô Hiến Thành, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	66,667	080962807	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	66,667		
2	NGUYỄN SON BÌNH	Số 1, ngách 40/18 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	16,667	013654368	
			Tổng số	50.000	500.000.000	16,667		
3	VŨ MINH HÀ	Số 1 ngách 40/18 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	16,667	013654369	
			Tổng số	50.000	500.000.000	16,667		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN SƠN BÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/04/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013654368

Ngày cấp: 23/07/2013

Nơi cấp: *CA Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, ngách 40/18 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 07, Liền kề 20, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội